

CÔNG TY TNHH MASON FARMS
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên tiếng Việt : CÔNG TY TNHH MASON FARMS
Tên tiếng Anh : MASON FARMS COMPANY LIMITED
Tên viết tắt : MASON FARMS

2. Mã số doanh nghiệp: 0110883654

3. Ngày thành lập: 07/11/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

7, Ngõ 1, Xóm 1, Huyện Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Số điện thoại : 0966410386 Fax:
Email: nguyenthanhuyen9095@gmail.com Website:
com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Tổng hợp	0111
2.	Tổng hợp các loại cây trồng	0112
3.	Tổng hợp các loại cây trồng khác	0118
4.	Tổng hợp các loại cây trồng khác	0121
5.	Huấn luyện động vật	0161
6.	Huấn luyện động vật khác	0163
7.	Cây trồng khác	1030
8.	Sản phẩm khác	1076
9.	Sản phẩm khác	1077
10.	Sản phẩm khác	1311
11.	Sản phẩm khác	1312
12.	Huấn luyện động vật	1313
13.	Cây trồng, cây trồng khác	1610
14.	Sản phẩm khác, sản phẩm khác	1621
15.	Sản phẩm khác	1622
16.	Sản phẩm khác	1623
17.	Sản phẩm khác; sản phẩm khác, sản phẩm khác	1629
18.	Sản phẩm khác, sản phẩm khác	1701
19.	Sản phẩm khác, sản phẩm khác, sản phẩm khác	1702
20.	Sản phẩm khác, sản phẩm khác, sản phẩm khác	1709

21.	S C : T d a c c c HCFC-141b d a R141b,	2220
22.	S c	2393
23.	S c b c a c	2599
24.	B b , (, e, a)	4620
25.	B b , a , c c c, b	4631
26.	B b c	4632(Chính)
27.	B b	4633
28.	B b , a c, d	4641
29.	B b d c c a	4649
30.	B b (L b b , b ca e a)	4651
31.	B b b ,	4652
32.	B b c, b	4653
33.	B b , , c c a	4661
34.	B b (T d a ,)	4662
35.	B b , b c d	4663
36.	B b c d a c c a c	4669
37.	B b (T N c c)	4690
38.	B c, c c c c a d a	4711
39.	B c c c c a d a	4719
40.	B c c c c a c d a	4721
41.	B c c c c a c d a	4722
42.	B c c c a c d a	4723
43.	B c c c c a c d a	4730
44.	B c c c a b c d a b	4741
45.	B b e c c c a c d a	4742
46.	B , e , , c hàng chuyên doanh d c c c c a	4751
47.	B d c c c a c d a b c	4752
48.	B c c c a c d a	4753

49.	B a d , , b , b , d a c c a c c c c a c d a	4759
50.	B c , b , c c c c a chuyên doanh	4761
51.	B b a a , (c b , a) c c c a c d a	4762
52.	B b , d c d c , a c c c a chuyên doanh	4763
53.	B c , c c c c a c d a	4764
54.	B a c , d , da da c c c a c d a	4771
55.	B a c c c c a c d a (T b , , e)	4773
56.	B a a d c c c a c doanh	4774
57.	B c , c , c , c c c	4781
58.	B d , a , d c c	4782
59.	B b c c c	4783
60.	B b a c c c	4784
61.	B a , c c	4785
62.	B a c c c	4789
63.	B e c a b c e e C : L	4791
64.	B c c c a c C : L	4799
65.	D c c (T ba c) (T c c c c c)	5629
66.	D c c (L d a Ba , c)	5630
67.	H d c d a c c c a c X c c c d a c c b c a , c a , (L d c)	8299

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VN

7. Thông tin về chủ sở hữu:

H : NGUY N THANH HUY N G : Nữ
Sinh ngày: 20/12/1996 D c: Kinh Q c c : Việt Nam
L c a c : Thẻ căn cước công dân
S c a c : 001196005478
N c : 01/05/2021 N c : Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
a c : Đội 7, Xã Ngọc Hồi, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
a c c: Đội 7, Xã Ngọc Hồi, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* H : NGUY N THANH HUY N G : Nữ
C c da : Giám đốc
Sinh ngày: 20/12/1996 D c: Kinh Q c c : Việt Nam
L c a c : Thẻ căn cước công dân
S c a c : 001196005478
N c : 01/05/2021 N c : Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
a c : Đội 7, Xã Ngọc Hồi, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
a c c: Đội 7, Xã Ngọc Hồi, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: P d a T H N